|  |
| --- |
| **KẾ HOẠCH BÀI DẠY** |
| Môn học/hoạt động giáo dục:  | **TOÁN** |  Lớp 3Đ |
| Tên bài dạy:  | **CHIA CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ TRONG PHẠM VI 100 000 (Tiếp theo) - Tiết 2** | Tiết: | 138 |
| Thời gian thực hiện: ngày 26 tháng 03 năm 2025 |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thực hành cách đặt tính và thực hiện chia số có nhiều chữ số cho số có một chữ số trong phạm vi 100 000 (có số 0 ở thương).

- Vận dụng được các phép chia đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS biết vận dụng phép chia để giải quyết vấn đề trong cuộc sống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: - Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

 - SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

HS: SGK, VBT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Hoạt động khởi động:** |
|  | - GV tổ chức trò chơi “ Bắn tên” để khởi động bài học.+ 428: 4 = ?+ 5365 : 5 = ?+ 6243 : 3 = ?- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - Trưởng ban học tập điều khiển học sinh chơi:- HS tham gia trò chơi: 2 HS lên bảng – lớp làm bảng con+ 428: 4 = 107+ 5365 : 5 = 1073+ 6243 : 3 = 2081 |
| **22’** | **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành** |
|  | **Bài 3. Đặt tính rồi tính (theo mẫu):(Làm việc cá nhân)**- GV yêu cầu HS nêu đề bài - GV yêu cầu HS làm mẫu1. : 4 = ?

- GV lưu ý HS, khi thực hiện chia, ở lượt chia đầu tiên nếu lấy một chữ số ở số bị chia mà bé hơn số chia thì ta lấy 2 chữ số để chia.- Ở lượt chia đầu tiên, nếu lấy 1 chia 4 thì số bị chia bé hơn số chia nên ta lấy 16 chia 4.- Em so sánh phép chia hôm nay với phép chia đã học?- GV cho HS làm bảng con. 249 : 3 6 318 : 945 307 : 512 187 : 2- GV theo dõi giúp đỡ HS còn lúng túng- GV chữa bài, nhận xét, tuyên dương.**Bài 4. (Làm việc nhóm 2)** ***Cuộn dây thép dài 192m, người ta định cắt cuộn dây thành các đoạn dây dài 5m. Hỏi cắt được nhiều nhất bao nhiêu đoạn dây như thế và còn thừa mấy mét dây?***- GV yêu cầu HS nêu đề bài-Yêu cầu HS nói cho nhau nghe bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì? Muốn biết cắt được nhiều nhất bao nhiêu đoạn dây như vậy và còn thừa mấy mét dây ta làm như thế nào?**-** GV cho HS làm nhóm 2 trên phiếu học tập.- GV mời các nhóm trình bày kết quả.**-** GV nhận xét, tuyên dương.**Bài 5. (Làm việc nhóm 2)** ***Lấy một thẻ số và chọn các số ghi trên thẻ làm số bị chia, quay kim trên hình tròn để chọn số chia. Thực hiện phép chia rồi nêu kết quả:***- Yêu cầu học sinh đọc đề bài.*-* GV tổ chức HS chơi nhóm 4  | + 1 HS đọc đề bài. + 1 HS làm mẫu – Lớp quan sát

|  |  |
| --- | --- |
| 1628 : 4 = 407 | \* 16 chia 4 được 4, viết 4; 4 nhân 4 bằng 16, 16 trừ 16 bằng 0\* Hạ 2 (2 là số bị chia cho lần chia mới); 2 chia 4 được 0, viết 0. 0 nhân 4 bằng 0; 2 trừ 0 bằng 2 (2 là số dư ở lần chia này).\* Hạ 8; được 28 (28 là số bị chia ở lần chia này) 28 chia 4 được 7, viết 7. 7 nhân 4 bằng 28; 28 trừ 28 bằng 0. |

- Khi thực hiện chia, ở lượt chia đầu tiên nếu lấy một chữ số ở số bị chia mà bé hơn số chia thì ta lấy 2 chữ số để chia.+ HS trình bày vào bảng con.   + 1 HS Đọc đề bài.+ HS làm việc theo cặp nói cho nhau nghe.+ 2-3 cặp trình bày trước lớp – HS khác nhận xét, bổ sung.+ Cuộn dây dài 192 m. Cắt mỗi đoạn dài 5 m.+ Cắt được nhiều nhất bao nhiêu đoạn dây như thế và còn thừa mấy mét dây.+ Ta thực hiện phép chia: 192 : 5+ Các nhóm làm bài vào phiếu học tập:Bài giải:Thực hiện phép chia: 192 : 5 = 38 (dư 2)Vậy cắt được nhiều nhất 38 đoạn dây 5 m và thừa 2 mét dây. Đáp số: 38 đoạn dây và thừa 2 mét dây.- Các nhóm nhận xét bổ sung + 1 HS đọc đề bài.- HS chọn ngẫu nhiên số chia bằng cách quay kim trên hình tròn rồi thực hiện phép chia với số chia tìm được. nhóm 4\* Ví dụ phép chia:+ 644: 4 = 161 hoặc 644 : 7 = 92  2442 : 6 = 407 hoặc 1624 : 8 = 203 |
| **5’** | **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm.** |
| **3’** | - GV yêu cầu HS, em hãy tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép chia đã học rồi chia sẻ cả lớp cùng thực hiện tính.- GV chia HS nhóm 4, cho các nhóm thi giải nhanh vào bảng nhóm.- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.- GV chữa bài, nhận xét tuyên dương.**5. Hoạt động củng cố, nối tiếp:**- Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?Khi thực hiện phép chia số có nhiều chữ số cho số có một chữ số em nhắc bạn cần lưu ý những gì? | - HS tìm, chia sẻ một số tình huống trong thực tế.- Ví dụ: Một cửa hàng có 2685 kg gạo, đã bán được  số gạo đó. Hỏi cửa hàng đã bán bao nhiêu ki – lô – gam gạo ? + Các nhóm thi giải nhanh vào bảng nhóm.- Đại diện các nhóm trình bày:Bài giải Cửa hàng đã bán số ki – lô – gam gạo là:2685 : 5 = 537( kg) Đáp số : 537 kg gạo- Biết thực hiện phép chia số có nhiều chữ số cho số có một chữ số trong phạm vi 100 000 mà ở lượt chia đầu tiên nếu lấy một chữ số ở số bị chia mà bé hơn số chia thì ta lấy 2 chữ số để chia. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

...............................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................

...............................................................................................................................................

...............................................................................................................................................